Nghiên cứu
Tôn giáo
Số 11 (125), 2013, 18-27

NGUYỄN THÀNH NAM(*)

HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN VÀ MỘT THẾ HỆ DANH TĂNG CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAMTHẾ KỶ XX

Tóm tắt: *Bài viết này đề cập đến Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam và những bậc danh tăng cùng trang lứa với Ngài. Qua đây, tác giả bài viết mong muốn thế hệ tăng sĩ Việt Nam hôm nay học thêm được ở thế hệ vàng của Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX những điều còn chưa vươn tới, để làm hành trang cho họ mang theo trên đường hoằng pháp lợi sinh.*

Từ khóa: *Đệ nhất Pháp chủ, Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, danh tăng Việt Nam thế kỷ XX.*

Đúng hơn phải gọi họ là "thế hệ vàng" của Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX, một thế kỷ đầy thăng trầm, biến động của lịch sử Việt Nam và của Phật giáo Việt Nam. Đất nước Việt Nam trải qua hai lần độc lập thống nhất vào năm 1945 và năm 1975, thì Phật giáo Việt Nam cũng trải qua hai lần hợp nhất vào năm 1951 và năm 1981. Trong cả hai lần ấy, Hòa thượng Thích Đức Nhuận vừa là người trong cuộc, vừa là tác nhân tạo ra lịch sử Phật giáo thành tựu sau cùng, với sự suy tôn Ngài lên ngôi vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981.

Đã 20 năm trôi qua từ khi Hòa thượng Thích Đức Nhuận viên tịch, đây là thời điểm đúc kết lại một cuộc đời, một sự nghiệp điển hình cho một thế hệ vàng Phật giáo Việt Nam một thuở. Thế hệ ấy để lại cho hậu học kế thừa tập tễnh noi theo nhưng khó có thể bằng được tiền nhân. Đó là hai chữ ĐẠO và ĐỨC.

Chính một lòng vì đạo không nghiêng ngả trước bao sóng gió của lịch sử, của hoàn cảnh, Ngài là trọn vẹn mà Bắc - Trung - Nam đều tự hào là Phật giáo Việt Nam. Chính vì một đức độ cao vời, nên hàng xuất gia và tại gia quy ngưỡng, xã hội đồng tình khi suy tôn Ngài lên ngôi vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

---

* Thượng tọa, Tiến sĩ Thích Đồng Bổn, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Điều chúng tôi muốn nhắc đến ở đây, Ngài là ngôi vị tiêu biểu, nhưng hình thành nên lịch sử rực rỡ đó là cả một thế hệ đồng trang lứa, đồng lý tưởng, đồng tài năng đức độ, mỗi vị một hạnh nguyện khác nhau để làm nên trang sử vàng ấy.

Sưu tập trong bộ sách *Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập I và tập II[(1)], một thập kỷ trước sau với Ngài, chúng tôi thấy có các vị đồng hành như sau:

Nếu nhìn về thập kỷ những vị có năm sinh trước sau 5 năm với Hòa thượng Thích Đức Nhuận (giai đoạn 1892 - 1902), có cả thảy 33 vị (xem *Phụ lục*).

Chọn thời điểm gần nhất trước và sau một năm sinh (giai đoạn 1896 - 1898), Ngài có những pháp lữ đồng hành sau:

- TTĐ. THÍCH THIỆN LAI (1896) NAM
- HT. TĂNG SANH (1897) KHMER
- HT. QUẢNG ĐỨC (1897) TRUNG
- HT. ĐẠI TRÍ (1897) TRUNG
- HT. THIỆN LUẬT (1898) NAM TÔNG

Nếu nhìn về những vị thụ đại giới với Ngài có niên đại trước sau 10 năm (giai đoạn 1912 - 1922), có cả thảy 15 vị (xem *Phụ lục*).

Nếu nhìn về những vị viên tịch cùng với Ngài trước sau 10 năm (giai đoạn 1988 - 1998) cả thảy là 48 vị (xem *Phụ lục*).

Chọn thời điểm trước sau ba năm viên tịch (giai đoạn 1992 - 1994), Ngài có những pháp lữ đồng hành sau:

- HT. DANH DINL (1992) KHMER
- HT. THIỆN CHƠN (1992) NAM
- HT. HOẰNG ĐỨC (1992) NAM
- HT. ĐÔN HẬU (1992) TRUNG
- HT. MẬT HIỂN (1992) TRUNG
- HT. THIỀN TÂM (1992) NAM
- HT. NHỰT MINH (1993) NAM
- HT. CHÂN THƯỜNG (1993) BẮC
- HT. PHÁP MINH (1993) NAM TÔNG
- HT. THIỆN THẮNG (1993) TRUNG
- HT. HUYỀN ĐẠT (1994) TRUNG

- HT. PHÁP LAN (1994) TRUNG
- HT. THANH THUYỀN (1994) HOA TÔNG
- HT. PHƯỚC NINH (1994) TRUNG
- HT. BỬU NGỌC (1994) NAM

Gần hơn nữa, chọn thời điểm cùng năm sinh, năm thụ đại giới và năm viên tịch, Ngài có những pháp lữ đồng hành sau:

Năm sinh:

- HT. TĂNG SANH (1897) KHMER
- HT. QUẢNG ĐỨC (1897) TRUNG
- HT. ĐẠI TRÍ (1897) TRUNG

Năm thụ đại giới:

- HT. PHÁP HẢI (1917) NAM
- HT. QUẢNG ĐỨC (1917) TRUNG

Năm viên tịch:

- HT. NHỰT MINH (1993) NAM
- HT. CHÂN THƯỜNG (1993) BẮC
- HT. PHÁP MINH (1993) NAM TÔNG
- HT. THIỆN THẮNG (1993) NAM TÔNG

Ngoài những vị tăng sĩ mà con số ghi mốc thời gian thực tại đồng hành với Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã kể trên đây, sự nghiệp lớn nhất của thế hệ vàng Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX này không chỉ căn cứ trên thời gian cụ thể ấy, mà còn có những vị không đồng hành về thời gian, nhưng lại đồng hành về không gian với sự nghiệp của Ngài trong hai phạm trù ĐẠO và ĐỨC. Ở phạm trù này, chúng tôi xin được tôn vinh những bậc danh tăng đã có hoàn cảnh tương đồng trên chặng đường lịch sử với Ngài.

- Ở phạm trù về ĐẠO, là nói đến những vị tăng sĩ có sự nghiệp vì Đạo pháp và Dân tộc, dấn thân trọn đời cho thành tựu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Mỗi miền đất nước, xin được cử hai vị tiêu biểu sau:

- HT. TRÍ ĐỘ (1894 - 1979) BẮC
- HT. THẾ LONG (1909 - 1985) BẮC
- HT. TRÍ THỦ (1909 - 1994) TRUNG
- HT. HƯNG TỪ (1911 - 1991) TRUNG

- HT. MINH NGUYỆT (1907 - 1985) NAM
- HT. THIỆN HÀO (1911 - 1997) NAM

- Ở phạm trù về ĐỨC, là nói đến những vị tăng sĩ có phong cách và đạo hạnh cao vời, uy tín lan tỏa khiến mọi giới trong và ngoài Phật giáo đều kính mến quy ngưỡng. Mỗi miền đất nước, xin được cử hai vị tiêu biểu sau:

- HT. TỐ LIÊN (1903 - 1977) BẮC
- HT. TRÍ HẢI (1906 - 1979) BẮC
- HT. ĐÔN HẬU (1905 - 1992) TRUNG
- HT. QUẢNG ĐỨC (1897 - 1963) TRUNG
- HT. THIỆN HÒA (1907 - 1978) NAM
- HT. HÀNH TRỤ (1904 - 1984) NAM

Ngoài những bậc danh tăng kể trên, ngang cùng thế hệ với Hòa thượng Thích Đức Nhuận vẫn còn rất nhiều vị tăng sĩ đạo cao đức trọng âm thầm cùng Ngài hợp thành thế hệ vàng góp phần tạo nên lịch sử Phật giáo Việt Nam ngày nay. Họ không muốn để lại dấu vết gì cho hậu thế biết đến. Đối với các vị ấy, cuộc đời và sự đến đi thanh thoát nhẹ nhàng, không vướng bận như một cuộc dạo chơi trong cõi Sa Bà này vậy.

Riêng Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ là bậc cao tăng tiêu biểu cho phạm trù ĐỨC, nên xin được tôn Ngài điển hình đại diện cho thế hệ danh tăng đức hạnh khả kính trong thế kỷ XX. Chúng tôi mong muốn thế hệ tăng sĩ Việt Nam đời này đời sau sẽ noi tấm gương của Ngài, lấy đức độ và giới hạnh làm câu trau mình, như câu nói bất hủ của Hòa thượng Thích Thanh Kiểm khi còn sinh tiền viết lời tựa cho bộ sách *Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*: "Danh tăng thì có nhiều, nhưng là một bậc cao tăng thì chưa ai dám sánh ví, vì đạo hạnh những vị ấy mới là năng lực nối truyền mạng mạch Phật pháp cho muôn đời sau".

Ở một sự so sánh khác, thế hệ tăng sĩ Việt Nam hiện nay khác với thế hệ vàng trước đây như thế nào? Ôn cố tri tân là một việc rất cần thiết để tăng sĩ Việt Nam nhận diện lại chính mình trong hôm nay, từ đó định hướng đúng hơn cho thế hệ nối truyền mạng mạch chính pháp ngày mai.

Khi chúng tôi còn là học trò của Hòa thượng Thích Tuệ Đăng dạy về Nho học, Hòa thượng Thích Bình Minh dạy về Luật học ở Miền Nam, trong lúc giảng bài, các vị rất hay ca ngợi công hạnh của Hòa thượng Thích Đức Nhuận. Rồi đến lúc Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ vào thăm

Miền Nam lần đầu tiên, Hòa thượng Thích Tuệ Đăng đã đến kính lễ và cung thỉnh Ngài truyền trao giới Bồ tát tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ nhân duyên đó, năm 1982, sau Đại hội Thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, lần đầu tiên chúng tôi tổ chức đoàn hành hương ra chiêm bái đất Bắc, mục tiêu chính là mong được đến kính lễ và vấn an Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ, một bậc trưởng thượng đạo cao đức trọng mà chúng tôi hằng ước có ngày được tận mắt chiêm ngưỡng cho thỏa lòng lớp hậu sinh hậu học, những mong theo nương nhờ đức độ của Ngài mà tiến tu học hỏi, để thuận duyên tiếp nối sự nghiệp truyền đăng chính pháp. Và chúng tôi đã thỏa lòng ước nguyện, trở về Nam trong tâm trạng hoan hỷ, tinh tiến phát tâm dũng mãnh hiến trọn đời mình cầu gặt hái được một phần nhỏ của Ngài. Những tấm ảnh gặp Ngài ngày nào, hễ cứ nhìn vào là như thấy năng lực ĐẠO và ĐỨC của Ngài luôn toát lên đâu đây để sách tấn mình.

Tôn vinh Ngài để xét lại mình. Thế hệ tăng sĩ Việt Nam ngày nay đã học hỏi, kế thừa ở thế hệ vàng ấy được bao nhiêu và được những gì? Tự ngẫm lại mình và các pháp lữ cùng trang lứa, rồi nhìn về Đệ nhất Pháp chủ và các vị tiền bối danh tăng, chúng tôi tạm đưa ra nhận xét dưới đây:

Bảng so sánh 8 đặc điểm của thế hệ tăng sĩ Việt Nam xưa và nay:

Xưa	**Nay**
- Hạnh tu xuất thế	- Xu hướng nhập thế
- Chuyên về tu ĐỨC	- Chuyên về tu TRÍ
- TÀI năng là quan trọng	- DANH tiếng là quan trọng
- Chuyên sâu nội điển	- Học rộng ngoại điển
- Uyên thâm Nho học	- Biết nhiều sinh ngữ
- Trì tụng kinh điển nhiều	- Nghi lễ cúng bái nhiều
- Ít chú trọng vật chất	- Vật chất là phương tiện
- Chú trọng giáo pháp	- Chú trọng chùa cảnh

So sánh khập khiễng nêu trên cũng là phần kết thúc để ngỏ của bài viết này. Mỗi tăng sĩ Việt Nam hôm nay tự biết sẽ làm gì và đang đứng ở đâu trong những đặc điểm của bảng so sánh nêu trên. Hy vọng rằng, với điểm tựa là các vị danh tăng của thế hệ vàng, tiêu biểu là Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tăng sĩ hôm nay sẽ cố gắng hoàn thành những tâm nguyện mà Ngài mong mỏi ở thế hệ kế tiếp. /.

CHÚ THÍCH

1. Thích Đồng Bổn chủ biên, *Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 1995; tập 2, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 1997.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Đồng Bổng chủ biên (1995), *Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập 1, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Thích Đồng Bổn chủ biên (1997), *Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

THE MOST VENERABLE THÍCH ĐỨC NHUẬN AND A GENERATION OF FAMOUS VIETNAMESE BUDDHIST MONKS OF THE VIETNAMESE BUDDHISM IN THE 20TH CENTURY

This article deals with the Most Venerable Thích Đức Nhuận, the first president of Vietnamese Buddhist Sangha and other famous Buddhist monks in his generation. The writer of this article hopes that the present generation of Vietnamese monks will learn famous monks of th 20th century.

Key words: The first president; The most venerable Thích Đức Nhuận; The Vietnamese Buddhist Sangha, Vietnamese famous Buddhist monks in the 20th century.

PHỤ LỤC

MỘT THẬP KỶ DANH TĂNG CÙNG THỜI
HÒA THƯỢNG ĐỆ NHẤT PHÁP CHỦ
THÍCH ĐỨC NHUẬN (1897 - 1993)

Những vị tăng sĩ có năm sinh trước sau 5 năm với Hòa thượng Thích Đức Nhuận (giai đoạn 1892 - 1902)

- HT. TÂM AN (1892) TRUNG
- TTĐ. THÍCH TIÊU DIÊU (1892) TRUNG
- HT. ẨN LÂM (1893) NAM TÔNG
- HT. HỘ TÔNG (1893) NAM TÔNG
- HT. BÍCH KHÔNG (1894) TRUNG
- HT. THIỆN NGÔN (1894) NAM
- HT. THÀNH ĐẠO (1894) NAM
- HT. KHÁNH ANH (1895) TRUNG
- HT. PHÁP HẢI (1895) NAM
- HT. MINH TRỰC (1895) NAM
- TTĐ THÍCH THIỆN LAI (1896) NAM
- HT. TĂNG SANH (1897) KHMER
- HT. QUẢNG ĐỨC (1897) TRUNG
- HT. ĐẠI TRÍ (1897) TRUNG
- HT. THIỆN LUẬT (1898) NAM TÔNG
- HT. TỪ NHẪN (1899) NAM
- HT. TƯỜNG VÂN (1899) TRUNG
- HT. TĂNG NÊ (1899) KHMER
- HT. GIÁC QUANG (1899) NAM TÔNG
- HT. HUỆ CHIẾU (1895) TRUNG
- HT. PHÁP TRÀNG (1896) NAM

- HT. HUYỀN QUÝ (1897) NAM
- HT. THIỆN CHIẾU (1898) NAM
- HT. LÂM EM (1898) KHMER
- HT. THIỆN THUẬN (1900) TRUNG
- HT. ĐẠT HƯƠNG (1900) NAM
- HT. HOÀN KHÔNG (1900) NAM
- HT. PHÁP LONG (1901) NAM
- HT. NGỘ CHÂN TỬ (1901) BẮC
- HT. BỬU LAI (1901) NAM
- HT. THÁI KHÔNG (1902) NAM
- HT. MINH ĐỨC (1902) NAM
- HT. HOẰNG THÔNG (1902) NAM

Những vị tăng sĩ có giới đàn với Hòa thượng Thích Đức Nhuận trước sau 10 năm (giai đoạn 1912 - 1922)

- HT. PHƯỚC NHÀN (1915) TRUNG
- HT. HUỆ PHÁP (1916) TRUNG
- HT. PHÁP HẢI (1917) NAM
- HT. QUẢNG ĐỨC (1917) TRUNG
- HT. THIỆN CHIẾU (1919) NAM
- HT. HUỆ QUANG (1919) NAM
- HT. HUỆ CHIẾU (1919) TRUNG
- HT. KHÁNH ANH (1920) TRUNG
- HT. TRÍ THẮNG (1920) TRUNG
- HT. LÂM EM (1920) KHMER
- HT. PHÁP TRÀNG (1920) NAM
- HT. BÍCH LIÊN (1921) TRUNG

- HT. TĂNG NÊ (1921) KHMER
- HT. PHÚC HỘ (1922) TRUNG
- HT. THÁI KHÔNG (1922) NAM

Những vị tăng sĩ viên tịch trước và sau 10 năm với Hòa thượng Thích Đức Nhuận (giai đoạn 1988 - 1998)

- HT. NGỘ CHÂN TỬ (1988) BẮC
- HT. BÌNH MINH (1988) BẮC
- HT. PHƯỚC QUANG (1988) HOA TÔNG
- HT. HOẰNG THÔNG (1988) NAM
- HT. ĐỨC TÂM (1988) TRUNG
- HT. THANH CHÂN (1989) BẮC
- HT. HUỆ HƯNG (1990) NAM
- HT. BỬU LAI (1990) NAM
- HT. TÂM NGUYỆN (1990) BẮC
- HT. BỬU HUỆ (1991) NAM
- HT. HƯNG TỪ (1991) TRUNG
- HT. HOẰNG MINH (1991) NAM
- HT. VIÊN QUANG (1991) TRUNG
- HT. TRỪNG SAN (1991) TRUNG
- HT. DANH DINL (1992) KHMER
- HT. THIỆN CHƠN (1992) NAM
- HT. HOẰNG ĐỨC (1992) NAM
- HT. ĐÔN HẬU (1992) TRUNG
- HT. MẬT HIỂN (1992) TRUNG
- HT. THIỀN TÂM (1992) NAM
- HT. NHỰT MINH (1993) NAM
- HT. CHÂN THƯỜNG (1993) BẮC

- HT. PHÁP MINH (1993) NAM TÔNG
- HT. THIỆN THẮNG (1993) TRUNG
- HT. HUYỀN ĐẠT (1994) TRUNG
- HT. PHÁP LAN (1994) TRUNG
- HT. THANH THUYỀN (1994) HOA TÔNG
- HT. PHƯỚC NINH (1994) TRUNG
- HT. BỬU NGỌC (1994) NAM
- HT. TRÍ TẤN (1995) TRUNG
- HT. OUL SREY (1995) KHMER
- HT. MINH TÁNH (1995) TRUNG
- HT. QUẢNG THẠC (1995) BẮC
- HT. PHÁP TRI (1996) NAM TÔNG
- HT. ĐẠT HẢO (1996) NAM
- HT. BỬU Ý (1996) NAM
- HT. DIỆU QUANG (1996) TRUNG
- HT. KẾ CHÂU (1996) TRUNG
- TT. MINH PHÁT (1996) NAM
- HT. HOÀN KHÔNG (1997) NAM
- HT. TÂM MINH (1997) BẮC
- HT. TỪ HUỆ (1997) NAM
- HT. THIỆN HÀO (1997) NAM
- HT. GIÁC NHU (1997) KHẤT SĨ
- HT. TUỆ ĐĂNG (1997) BẮC
- HT. SIÊU VIỆT (1997) NAM TÔNG
- HT. HƯNG DỤNG (1998) TRUNG
- HT. THIỆN CHÂU (1998) TRUNG